TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 27/2026/QĐST-HNGĐ	*Thanh Hoá, ngày 26 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 34/2026/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2026, giữa:

- ***Nguyên đơn***: Anh Vũ Thành L - sinh ngày: 18/5/1991

Số căn cước công dân: 038091xxxxxx.

Địa chỉ: Thôn L, xã T, tỉnh T.

- ***Bị đơn***: Chị Lê Thị H - sinh ngày: 29/6/1995

Số căn cước công dân: 038195xxxxxx.

Địa chỉ: Thôn Q, xã T, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55 và 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm đ khoản 1, khoản 3 Điều 12, Điều 15, điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18/3/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Thành L và chị Lê Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Thành L và chị Lê Thị H.

- *Về con chung*: Anh Vũ Thành L và chị Lê Thị H thống nhất, vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản và công nợ:* Anh Vũ Thành L và chị Lê Thị H thống nhất, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Anh Vũ Thành L và chị Lê Thị H thống nhất, thỏa thuận: anh Vũ Thành L chịu toàn bộ tiền án phí HNGĐ sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm anh L đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền số 0001335, ngày 26 tháng 02 năm 2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá. Vì vậy, anh L được nhận lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Chị Lê Thị H không phải nộp tiền án phí HNGĐ sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND khu vực 7;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã T.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hương Giang